

Bản án số: 16/2020/DS-PT

Ngày 25 - 5 - 2020

V/v tranh chấp yêu cầu thực
hiện nghĩa vụ trả tiền.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giáp Bá Dự;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Sinh;

Bà Đinh Thị Như Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Minh Chiến - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai: Ông Đoàn Thanh Lương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020, tại Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 20/2020/TLPT-DS ngày 7 tháng 2 năm 2020 về việc “*Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm 61/2019/DS -ST ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 13/2020/QĐ-PT ngày 3 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Ngọc T; địa chỉ: Thôn 1, xã Ia K, huyện I, tỉnh Gia Lai.

2. *Bị đơn:* Ông Vũ Văn Đ, bà Quản Thị L; địa chỉ: Thôn 3, xã Ia K, huyện I, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Làng L, xã Ia O, huyện I, tỉnh Gia Lai.

5. *Người kháng cáo:* Bị đơn là ông Vũ Văn Đ, bà Quản Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là ông Nguyễn Ngọc T trình bày:

Trong năm 2017, ông và vợ chồng ông Vũ Văn Đ, bà Quản Thị L có lập biên bản xác nhận công nợ, theo đó ông Đ, bà L nợ ông 314.350.000 đồng hai bên thỏa thuận thời hạn trả nợ ngày 30-3-2017 và lãi suất quá hạn thỏa thuận là 2%/tháng. Đến hạn trả nợ, ông Đ bà L chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ như cam kết. Do vậy, ông khởi kiện yêu cầu ông Đ, bà L phải trả cho ông tiền gốc là

314.350.000 đồng và tiền lãi là 20%/năm tính từ ngày vay đến thời điểm giải quyết xong vụ án. Ông không chấp nhận đề nghị của ông Đ về việc chỉ trả tiền nợ gốc mà không tính tiền lãi.

Bị đơn là ông Vũ Văn Đ, bà Quản Thị L trình bày như sau:

Trong năm 2017, giữa ông T và vợ chồng ông, bà có lập biên bản xác nhận nợ như lời khai của ông T. Theo đó, ông bà có nợ ông T 314.350.000 đồng, hai bên thỏa thuận thời hạn trả nợ là ngày 30-3-2017 và lãi suất quá hạn là 2%/tháng, do làm ăn khó khăn nên đến nay ông, bà chưa trả được tiền cho ông T như đã cam kết. Ông, bà đề nghị ông T tạo điều kiện cho ông, bà chỉ trả tiền gốc, không tính tiền lãi và thời gian thanh toán trong 02 năm.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 61/2019/DS-ST ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Căn cứ Điều 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 280, 288, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc T.

- Buộc ông Vũ Văn Đ và bà Quản Thị L phải liên đới trả cho ông Nguyễn Ngọc T toàn bộ số tiền nợ là 486.308.880 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 314.350.000 đồng và tiền lãi là 171.958.880 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận là 20%/năm.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, thông báo quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu thi hành án; tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 7-1-2020, bị đơn là ông Vũ Văn Đ, bà Quản Thị L kháng cáo xin giảm lãi suất và kéo dài thời gian trả nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Đảm bảo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định của pháp luật, các thủ tục khai mạc phiên tòa và các thủ tục khác được Hội đồng xét xử và Chủ tọa phiên tòa điều hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, các bên đã thực hiện các

quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 61/2019/DS -ST ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Do không chấp nhận kháng cáo nên người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn là ông Đ, bà L đều thừa nhận trong năm 2017 bị đơn có vay của nguyên đơn 314.350.000 đồng, thời hạn trả nợ là ngày 30-3-2017, lãi suất quá hạn là 2%/ tháng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Đ, bà L trả cho ông T 314.350.000 đồng tiền nợ gốc là đúng quy định của pháp luật. Ông Đ bà L kháng cáo xin giảm lãi suất và kéo dài thời gian trả nợ vì lý do điều kiện kinh tế khó khăn còn nuôi 4 đứa con nhỏ đi học. Tuy nhiên, nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu của bị đơn. Căn cứ vào Điều 466 của Bộ luật dân sự thì ông Đ, bà L phải có nghĩa vụ trả đủ tiền cả gốc và lãi khi đến hạn.

[4] Từ những nhận định trên, xét thấy kháng cáo của bị đơn không có cơ sở để chấp nhận cần giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

[5] Về án phí:

Do Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 và khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn là ông Vũ Văn Đ, bà Quản Thị L, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 61/2019/DS -ST ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ Điều 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 280, 288, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc T.

- Buộc ông Vũ Văn Đ và bà Quản Thị L phải liên đới trả cho ông Nguyễn Ngọc T toàn bộ số tiền nợ là 486.308.880 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 314.350.000 đồng và tiền lãi là 171.958.880 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận là 20%/năm.

2. Án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Vũ Văn Đ và bà Quản Thị L liên đới chịu 23.452.355 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Ngọc T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông Nguyễn Ngọc T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.530.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005765 ngày 18-9-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện I, tỉnh Gia Lai.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Buộc ông Vũ Văn Đ và bà Quản Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0005874 ngày 7 tháng 1 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện I, tỉnh Gia Lai; ông Vũ Văn Đ và bà Quản Thị L đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện I;
- VKSND huyện I;
- Chi cục THA dân sự huyện I;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Toà DS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã nhận)

Giáp Bá Dự